TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:226/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 333/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Ngọc G, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Tăng Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Ngọc G, sinh năm 1995 và anh Tăng Văn T, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc G và anh Tăng Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: gồm có 01 người con chung tên Tăng Cao S, sinh ngày 23/01/2012. Chị G và anh T thỏa thuận giao con cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cao Thị Ngọc G và anh Tăng Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị G tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh T nên được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị G đã nộp theo biên lai thu số 0012722 ngày 30/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Chị G được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA DS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Dựa